

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: KT, TC - NH

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Kế toán

Mã số: 7340301

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 091005	1.2 Tên học phần: Thực Tập Cuối Khóa
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: Graduation Paper Praticice in Business Administration
1.5 Số tín chỉ:	05
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	10 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	65 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	Lê Thị Hậu
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Giảng viên cơ hữu và giảng viên thỉnh giảng
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Các môn học chuyên ngành của chuyên kế toán
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Thực tập cuối khóa là học phần bắt buộc thuộc học kỳ cuối của chuyên ngành kế toán . Trong học phần này, sinh viên sẽ khám phá, quan sát, phân tích thực tế các hoạt động nghiệp vụ liên quan đến các đơn vị thực hiện chức năng kế toán của một doanh nghiệp; liên hệ, đối chiếu giữa lý luận với thực tiễn các vấn đề liên quan đến hoạt động tác nghiệp và quản trị kinh doanh

trong một doanh nghiệp/tổ chức; rút ra những bài học kinh nghiệm, đề xuất các kiến nghị cần thiết cho các bên liên quan đến hoạt động kế toán của doanh nghiệp/tổ chức trong một lĩnh vực kinh doanh cụ thể. Thông qua học phần này, sinh viên sẽ lĩnh hội tri thức và kinh nghiệm từ thực tiễn hoạt động kế toán; rèn luyện kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng xử lý các quy trình tác nghiệp về kế toán cụ thể; trau dồi đạo đức, phong cách nghề nghiệp để chuẩn bị trở thành một chuyên viên kế toán trong tương lai.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Phác thảo nhiệm vụ thực tập cụ thể và nội dung đề cương báo cáo thực tập tốt nghiệp về lĩnh vực quản trị kế toán	PLO1-12
G2	Đối chiếu giữa thực tiễn và lý luận của các nghiệp vụ liên quan đến vị trí nghề nghiệp mà sinh viên đang thực tập; chỉ ra sự cần thiết và đề xuất việc khắc phục những vấn đề tồn tại, phát huy những thành tựu trong quá trình vận hành của đơn vị thực tập	PLO1-12
G3	Tự tin tham gia cùng các nhân viên của đơn vị chức năng nơi thực tập trong các quy trình nghiệp vụ chuyên môn	PLO1-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Chỉ ra những nhiệm vụ cơ bản phải thực hiện trong quá trình thực tập
CLO 2	Đề xuất vị trí thực hành nghề nghiệp và chủ đề thực hiện báo cáo thực tập với đơn vị thực tập và giảng viên để phục vụ tốt cho việc tìm hiểu những vấn đề thực tiễn trong hoạt động của đơn vị thực tập
CLO 3	Thẩm định các quy trình tác nghiệp, đối chiếu giữa lý thuyết và thực tiễn của

	quy trình nghiệp vụ
CLO 4	Tổng hợp các kết quả phân tích, tìm hiểu thực tế, chỉ ra sự cần thiết và đề xuất việc khắc phục yếu kém, phát huy ưu điểm trong quá trình vận hành của đơn vị thực tập
CLO 5	Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp; chấp hành nội quy, quy định nơi thực tập và các thông lệ, văn bản pháp lý chuyên ngành; thận trọng trong thực hành các quy trình nghiệp vụ; chuyên nghiệp trong xử lý các tình huống phát sinh khi đi thực tập
CLO 6	Ghi nhận lại và báo cáo đầy đủ, rõ ràng, trung thực các kết quả của quá trình thực tập.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	M	M	H	H	H	H	H	H	M	H	H	H
CLO2	M	M	H	H	H	H	H	H	M	H	H	H
CLO3	M	M	H	H	H	H	H	H	M	H	H	H
CLO4	M	M	H	H	H	H	H	H	M	H	H	H
CLO5	M	M	H	H	H	H	H	H	M	H	H	H
CLO6	M	M	H	H	H	H	H	H	M	H	H	H
Tổng hợp	M	M	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

Thành phần đánh giá	Phương thức đánh giá	Chuẩn đầu ra CLO	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Tinh thần, thái độ làm việc tại nơi thực tập	CLO5,6	20%
	A1.2. Mức độ tuân thủ quy định thực tập và thực hiện các yêu cầu chuyên môn được hướng dẫn	CLO5,6	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ	A2.1 Chất lượng nội dung báo cáo thực tập – Điểm người hướng dẫn	CLO 1-4	30%
	A2.2. Chất lượng báo cáo thực tập – Điểm giảng viên chấm thứ 2	CLO 1-4	30%

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.
- Đảm bảo thời gian và nội dung thực tập; chấp hành tốt giờ giấc và các qui định của cơ sở thực tập.
- Thường xuyên liên lạc với người hướng dẫn để thực hiện báo cáo và có các tư vấn cần thiết; nộp báo cáo đúng hạn.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Tuần 1: SV chọn đề tài nghiên cứu						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5 tiết		CLO1			

	1.1 GV giảng tổng quát cách chọn đề tài 1.2 Từng SV viết tên đề tài 1.3 GV phân tích từng đề tài 1.4 GV yêu cầu SV viết lại đề tài 1.5 GV đọc lại tên đề tài		- Đây là giai đoạn khó nhất đối với SV và mất nhiều thời gian	-	-	- Lần lượt từng SV viết vào mảnh giấy hai đề tài mà SV ưng ý - Thầy sửa, phân tích từng đề tài	
	Tuần 2: Sửa dàn bài nghiên cứu.						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5 tiết		CL2,3			
	2.1 GV đọc từng dàn bài 2.2.GV sửa từng đề cương/dàn bài 2.3 GV hướng dẫn cách trình bày		- Đây cũng là phần khó, không đơn giản	-	- GV hướng dẫn cách trình bày dàn bài		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà						
	Tuần 3: Sửa chương dẫn nhập và chương 1.			CL 2,3			
	3.1 SV gửi Email cho GV chương dẫn nhập và chương 1 trước ba ngày. Nộp bản in ra để thầy sửa tại lớp 3.2 GV sửa tại lớp		- Đây là phần quan trọng để GV xem SV có hiểu rõ vấn đề không và có biết phương pháp nghiên cứu hay không	-	-	- GV sửa chung tất cả các SV để mọi SV thấy khuyết điểm chung cần tránh khỏi	
	Tuần 4-8: Sửa các chương còn lại						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO 5,6	Tập cho SV biết phân tích tổng hợp và đưa ra những đề xuất		
	(SV gửi Email cho GV các chương còn lại trước ba ngày. Nộp bản in ra để thầy sửa tại lớp)						

	Tuần 9: Sửa toàn bộ khoá luận		SV gửi Email toàn bộ khoá luận cho GV trước ba ngày. Nộp bản in ra để thầy sửa tại lớp	CL1-6			
	Tuần 10: Hướng dẫn cách bảo vệ thực tập cuối khoá		Tập cho SV biết lý thuyết truyền thông hiệu quả				
Theo lịch	BẢO VỆ THỰC TẬP		SV trình bày thực tập cuối khoá	CLO1-6			

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành kế toán .
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Tài liệu học tập:

TT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
Tài liệu học tập				
[1]	Kế hoạch thực hiện	Lê Thị Hậu		

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	Tất cả các buổi
1	Giảng đường	Phòng nhỏ	1	Tất cả các buổi
2	Phòng mô phỏng	Không		

Bình Dương, ngày 20 tháng 7 năm 2019

P. Trưởng khoa



Vũ Đức Bình